|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH BẮC NINH**  **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**    Số: /TTr - SNN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc** **lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Bắc Ninh, ngày tháng năm 2021* |

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Xây dựng chính sách hỗ trợ thay thế Nghị quyết số 147/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân tỉnh về ban hành chính sách hỗ trợ**

**phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh**

Kính gửi: UBND tỉnh Bắc Ninh

Thực hiện Chương trình hành động số 88/CTr-UBND ngày 08/02/2021 của UBND tỉnh về Thực hiện Nghị quyết 306/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp và chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh thay thế Nghị quyết 147/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh như sau:

**I. Căn cứ pháp lý**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 7/7/2014 của Chính phủ về chính sách phát triển thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 9/6/2015 của Chính phủ về tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Căn cứ Thông tư 02/2020/TTBNNPTNT ngày 28/02/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định tiêu chí kinh tế trang trại;

Căn cứ Quyết định [719/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=719/Q%C4%90-TTg&match=True&area=2&lan=1) ngày 05/6/2008 và Quyết định số [1442/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=1442/Q%C4%90-TTg&match=True&area=2&lan=1) ngày 23/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số [719/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=719/Q%C4%90-TTg&match=True&area=2&lan=1) về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm;

Căn cứ Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 738/QĐ-BNN-KHCN ngày 14/3/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tiêu chí xác định chương trình, dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, danh mục công nghệ cao ứng dụng trong nông nghiệp;

Căn cứ Quyết định 186/QĐ-UBND ngày 06/3/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt Đề án "Xây dựng hệ thống điểm trưng bày, giới thiệu và cung ứng nông sản an toàn và sản phẩm OCOP tỉnh Bắc Ninh đến năm 2030".

**II. Sự cần thiết ban hành chính sách hỗ trợ thay thế Nghị quyết số 147/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/202 của Hội đồng nhân tỉnh về ban hành chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh**

Sau gần 3 năm thực hiện Nghị quyết 147/2018/NQ-HĐND, các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp đã được nông dân tích cực tiếp nhận, góp phần quan trọng trong việc giúp người lao động tiếp cận, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, nhất là các tiến bộ kỹ thuật về giống cây trồng, vật nuôi, quy trình canh tác, góp phần chuyển dần phương thức sản xuất từ nhỏ lẻ sang tập trung. Nâng cao năng suất, sản lượng, giá trị và hiệu quả sản xuất. Bước đầu đã hình thành các vùng sản xuất an toàn, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Tuy nhiên trong quá trình thực hiện, chính sách hỗ trợ vẫn còn những tồn tại, hạn chế nhất định:

- Một số định mức hỗ trợ còn thấp và khó thực hiện, như: hỗ trợ cây rau màu có giá trị kinh tế cao tập trung; hỗ trợ kinh phí mua chế phẩm sinh học, hóa chất để xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản; hỗ trợ máy móc thiết bị phục vụ sản xuất, chế biến, bảo quản nông sản và bảo vệ môi trường sản xuất nông nghiệp.

- Một số thủ tục hỗ trợ còn rườm rà, gây khó khăn trong quá tình thực hiện, như: hỗ trợ xây dựng nhà màng, nhà lưới, nhà kính.

- Một số điều kiện và thủ tục hỗ trợ còn chưa rõ ràng và thiếu chặt chẽ, như: hỗ trợ sản xuất an toàn thực phẩm; hỗ trợ tiêu thụ nông sản; hỗ trợ mua thiết bị lạnh và giá đề hàng chuyên dùng để bán nông sản; hỗ trợ công tác tổ chức hội chợ, triển lãm và hỗ trợ tổ chức, cá nhân tham gia hội chợ, triển lãm về nông nghiệp trong nước và quốc tế.

- Còn thiếu chính sách hỗ trợ cho chương trình OCOP, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mới: nông nghiệp hữu cơ, nuôi trồng thuỷ sản, chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa; sử dụng chế phẩm sinh học để xử lý rơm rạ và phụ phẩm nông nghiệp; khoán bảo vệ rừng, chi chữa cháy rừng cho người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

- Một số chính sách không còn phù hợp với xu hướng phát triển trong thời gian tới, cần phải bỏ, như: hỗ trợ mua gà, vịt giống bố mẹ hậu bị, xây dựng vùng, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Riêng chính sách hỗ trợ tích tụ đất đai đã được quy định trong Nghị quyết 06/2018/NQ-HĐND và Nghị quyết 07/2018/NQ-HĐND nên không cần quy định tại Nghị quyết này.

- Nghị quyết 147/2018/NQ-HĐND đã có chính sách hỗ trợ công tác phòng dịch bệnh cho đàn vật nuôi trên cạn, song công tác hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi trên cạn lại được quy định lại một văn bản khác, gây khó khăn cho việc theo dõi, thực hiện chính sách. Ngoài ra, chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi trên cạn hiện hành (Quyết định 186/QĐ-UBND ngày 06/3/2014 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành chính sách hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh) có một số định mức hỗ trợ còn thấp so với thực tế và so với quy định hiện hành của Trung ương, như: hỗ trợ công tiêm phòng cho đàn vật nuôi; hỗ trợ tiền công phu hoá chất; bồi dưỡng người trưng tập tham gia công tác phòng, chống dịch... Do vậy cần tích hợp chung quy định về hỗ trợ công tác phòng, chống dịch bệnh vật nuôi trên cạn và nâng mức hỗ trợ cho phù hợp.

Để chính sách được hoàn thiện, phù hợp với tình hình thực tế và phát huy tối đa hiệu quả, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với các Sở, Ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng dự thảo Nghị quyết Quy định Hỗ trợ phát triển nông nghiệp và chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh, thay thế Nghị quyết số 147/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/202 của Hội đồng nhân tỉnh về ban hành chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh và bãi bỏ Quyết định 186/QĐ-UBND ngày 06/3/2014 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành chính sách hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh.

**II. Nội dung rà soát, sửa đổi chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết số 147/2018/NQ-HĐND**

**1. Các nội dung đề nghị bỏ**

- Bỏ hỗ trợ mua gà, vịt giống bố mẹ hậu bị (Khoản 3 Điều 8) vì trên địa bàn tỉnh không còn tồn tại các cơ sở giống gia cầm có quy mô nhỏ.

- Bỏ hỗ trợ các tổ chức cá nhân để xây dựng các vùng, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (Điều 15).

- Bỏ hỗ trợ tích tụ đất đai (Điều 14): Đã được quy định trong Nghị quyết 06/2018/NQ-HĐND và Nghị quyết 07/2018/NQ-HĐND

**2. Các nội dung đề nghị bổ sung mới**

**\* Về lĩnh vực trồng trọt**

**-** Hỗ trợ sản xuất trồng trọt hữu cơ: Hỗ trợ 50% kinh phí mua phân bón hữu cơ, chế phẩm sinh học phục vụ sản xuất trong 01 năm đầu sau khi được cấp giấy chứng nhận cho tổ chức, cá nhân sản xuất hữu cơ. Mức hỗ trợ tối đa không quá 25 triệu đồng/ha;

- Hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa: Hỗ trợ 1 lần 50% chi phí đào, đắp bờ bao nhưng không quá 50 triệu đồng/ha khi thực hiện chuyển đổi trồng lúa sang trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản.

- Sử dụng chế phẩm sinh học để xử lý rơm rạ và phụ phẩm nông nghiệp: hỗ trợ 50% kinh phí mua chế phẩm sinh học để xử lý rơm rạ và phụ phẩm nông nghiệp, tối đa không quá 800.000 đồng/ha/vụ.

**\* Về lĩnh vực chăn nuôi, thuỷ sản**

Hỗ trợ công nghệ nuôi cá “sông trong ao”: Hỗ trợ 50% kinh phí xây bể và mua thiết bị nuôi cá “sông trong ao” nhưng tối đa không quá 100 triệu đồng/bể và mức hỗ trợ không quá 200 triệu đồng/cơ sở sản xuất.

Bổ sung phân cấp nhiệm vụ chi hỗ trợ cho ngân sách các cấp đối với công tác phòng, chống dịch động vật.

**\* Về lĩnh vực lâm nghiệp**

- Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng: 1.250.000 đồng/ha/năm;

- Chi chữa cháy rừng cho người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước: Bằng 0,2 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

**\* Chương trình OCOP**

**- Hỗ trợ xây dựng hồ sơ đánh giá, phân hạng sản phẩm:** Hỗ trợ chi phí tư vấn thu thập tài liệu minh chứng, xây dựng ý tưởng sản phẩm, phương án sản xuất kinh doanh, phương án bảo vệ môi trường, câu chuyện sản phẩm; hoàn thiện hồ sơ đánh giá phân hạng sản phẩm là 10 triệu đồng/sản phẩm, tối đa không quá 50 triệu đồng/cơ sở.

- **Hỗ trợ thiết kế, in nhãn mác và mua bao bì sản phẩm thử nghiệm:** Hỗ trợ tối đa 10 triệu đồng/sản phẩm và không quá 50 triệu đồng/cơ sở để thuê thiết kế, in nhãn mác và mua bao bì sản phẩm thử nghiệm.

- **Hỗ trợ phân tích chỉ tiêu chất lượng sản phẩm:** Hỗ trợ tối đa 05 triệu đồng/sản phẩm và không quá 30 triệu đồng/cơ sở để phân tích chỉ tiêu chất lượng sản phẩm.

- **Chi thưởng cho các cơ sở sản xuất có sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP:** Thưởng 1 lần/sản phẩm cho cơ sở sản xuất có sản phẩm phẩm đạt từ 3-5 sao; trường hợp sản phẩm tham gia nâng hạng và đạt sao ở mức cao hơn sẽ được thưởng thêm phần chênh lệch giữa hạng sao mới và sao cũ:

a) Sản phẩm đạt 5 sao (90 - 100 điểm): thưởng 50 triệu đồng/sản phẩm.

b) Sản phẩm đạt 4 sao (70 - 89 điểm) thưởng 30 triệu đồng/sản phẩm.

c) Sản phẩm đạt 3 sao (50 - 69 điểm) thưởng 20 triệu đồng/sản phẩm.

**\* Hỗ trợ xúc tiến thương mại và liên kết, tiêu thụ nông sản:**

**- Hỗ trợ xây dựng website:** Hỗ trợ 100% kinh phí xây dưng website giới thiệu, quảng bá sản phẩm, tối đa không quá 30 triệu đồng/cơ sở.

Riêng đối với xây dựng website giới thiệu sản phẩm và hệ thống điểm trưng bày nông sản an toàn và sản phẩm OCOP thuộc các đề án do Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt thì được hỗ trợ: 100% kinh phí thiết kế, duy trì, quản trị website. Tổng mức hỗ trợ không quá 100 triệu đồng/trang website.

Bổ sung quy định chuyển tiếp.

**3. Các nội dung điều chỉnh cho phù hợp**

**\* Về lĩnh vực trồng trọt:**

Nâng mức hỗ trợ sản xuất cây trồng giá trị kinh tế cao tập trung đối với cây rau màu từ 3 triệu đồng/ha gieo trồng/vụ lên 5 triệu đồng/ha gieo trồng/vụ; bổ sung hỗ trợ hoa cây cảnh với mức hỗ trợ một lần 20 triệu/ha.

Điều kiện hỗ trợ: quy định chung với sản xuất lúa là 3 ha; rau màu và cây trồng khác là 2 ha.

**\* Về lĩnh vực chăn nuôi, thuỷ sản**

Gộp chung quy định đối với hỗ trợ phát triển và phòng, chống dịch bệnh trong chăn nuôi, thuỷ sản. Trong đó hỗ trợ công tác phòng, chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi trên cạn và thuỷ sản sắp xếp lại và quy định chung cho phù hợp.

- Hỗ trợ mua vắc xin và vật tư phòng bệnh: Bổ sung bệnh Dịch tả lợn cổ điển, bệnh Dịch tả lợn Châu Phi cho đàn lợn và các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm mới xuất hiện theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Hỗ trợ công tiêm phòng, công phun hóa chất, xăng phun hóa chất để vệ sinh khử trùng tiêu độc: nâng định mức hỗ trợ lên 2.900đ/lần/con lợn, dê, cừu; 4.800đ/lần/con trâu, bò, ngựa và quy định quy mô dưới 30 đơn vị vật nuôi (quyết định cũ định mức lần lượt là: 2.500 đ; 3.500 đ; quy mô từ 20 con trở xuống đối với lợn nái, lợn đực giống, trâu bò; từ 100 con trở xuống đối với lợn thịt, dê; từ 2.000 con trở xuống đối với gia cầm).

- Hỗ trợ tiền công phun hoá chất nâng mức hỗ trợ lên 60.000 đ/lít (định mức cũ là 50.000 đ/lít).

- Hỗ trợ lực lượng trưng tập tham gia phòng chống dịch nâng mức hỗ trợ lên 80.000 đ/ngày làm việc thực tế (định mức cũ là 60.000 đ/người/ngày làm việc).

- Hỗ trợ vôi bột: Chuyển ngân sách huyện cấp kinh phí (quy định cũ là ngây sách xã cấp kinh phí).

- Hỗ trợ kinh phí mua chế phẩm sinh học, hóa chất để xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản: nâng định mức hỗ trợ lên 100% kinh phí mua chế phẩm sinh học, hóa chất để xử lý môi trường cho các tổ chức, cá nhân nuôi cá thâm canh trong ao (định mức cũ là 50% kinh phí).

**\* Về hỗ trợ đầu tư sản xuất**

- Hỗ trợ sản xuất an toàn thực phẩm: Bỏ hỗ trợ đối với cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Bổ sung quy định về điều kiện hỗ trợ. Hồ sơ thanh toán đưa về Sở Nông nghiệp và PTNT quản lý.

- Hỗ trợ xây dựng nhà màng, nhà lưới, nhà kính: Bổ sung thêm dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao khác và sửa đổi điều kiện hỗ trợ, trình tự thủ tục hỗ trợ rõ ràng và dễ thực hiện hơn.

- Hỗ trợ máy móc thiết bị phục vụ sản xuất, chế biến, bảo quản nông sản và bảo vệ môi trường sản xuất nông nghiệp: Bổ sung đối tượng là sản phẩm OCOP; nâng mức hỗ trợ lên 50% và tối đa không quá 300 triệu (quy định cũ đối với máy móc, thiết bị >50 triệu đồng hỗ trợ 30% và tối đa không quá 200 triệu).

- Hỗ trợ tiêu thụ nông sản: bổ sung hồ sơ thanh toán: Văn bản đề nghị hỗ trợ gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nếu là doanh nghiệp), gửi Phòng Nông nghiệp (nếu là cá nhân, tổ chức khác).

- Hỗ trợ mua thiết bị lạnh và giá để hàng chuyên dùng để bán nông sản an toàn của tỉnh Bắc Ninh bổ sung thêm đối tượng là sản phẩm OCOP. Quy định thêm: đối với các cửa hàng mở tại khu công nghiệp, khu du lịch, trạm dừng nghỉ trên các trục đường quốc lộ hỗ trợ 50% kinh phí thuê cửa hàng trong 3 năm đầu, mức hỗ trợ tối đa không quá 10 triệu đồng/cửa hàng/tháng.

- Hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu sản phẩm, sửa thành: Hỗ trợ 1 lần 100% kinh phí xây dựng nhãn hiệu sản phẩm gồm: chi phí thiết kế, in, mua nhãn hàng hoá, bao bì sản phẩm, chi phí tư vấn, phí, lệ phí xây dựng nhãn hiệu cho các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP, mức hỗ trợ không quá 100 triệu đồng/cơ sở. Điều kiện hỗ trợ bổ sung: Bao bì sản phẩm phải được làm từ nguyên liệu thân thiện với môi trường.

- Hỗ trợ kinh phí dán tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp: điều kiện hỗ trợ sửa thành Tem được mã hóa (bỏ chức năng chống hàng giả).

- Hỗ trợ công tác tổ chức hội chợ, triển lãm và hỗ trợ tổ chức, cá nhân tham gia hội chợ, triển lãm về nông nghiệp trong nước và quốc tế: Sửa đổi hồ sơ thanh toán cho chặt chẽ và phù hợp với thực tế.

- Hỗ trợ kinh phí tập huấn và ứng dụng, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật: bổ sung hỗ trợ hội thảo, hội nghị, tham quan học tập.

- Hỗ trợ xây dựng mô hình: Bổ sung tổng mức hỗ trợ không quá 01 tỷ đồng/mô hình ứng dụng công nghệ cao, không quá 500 triệu đồng/mô hình còn lại.

Ngoài ra, sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan đến điều kiện, thủ tục, hồ sơ thanh toán và việc quản lý, sử dụng nguồn vốn.

Trên đây là một số nội dung chính của chính sách quy định hỗ trợ phát triển nông nghiệp và chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh thay thế Nghị quyết 147/2018/NQ-HĐND. Sở Nông nghiệp và PTNT kính trình UBND tỉnh xem xét./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Lãnh đạo Sở;  - Lưu VT, KTTH. | **GIÁM ĐỐC**  **Đặng Trần Trung** |